

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2018

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc

Ông Phạm Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19-01-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 22-11-2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-12-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1960

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1961

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-11-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đoàn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn V đăng ký kết hôn vào năm 1981 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã H,

huyện G, tỉnh Hải Dương, do thời gian đã lâu nên mất giấy chứng nhận kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, ông V là người nóng tính, mỗi khi vợ chồng bất đồng quan điểm thì ông V lại chửi bới, thậm chí nhiều lần đánh đập bà. Ông V cho rằng bà không quan tâm đến ông nên mâu thuẫn càng căng thẳng. Lần gần nhất là ngày 17-11-2017, ông V đánh làm bà bị tức ngực, tím mắt. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, các con ông bà đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông V không thay đổi tính nết, mâu thuẫn không được cải thiện. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông V, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông V.

- Về con chung: Vợ chồng bà có bốn con chung là Hoàng Thị B, sinh năm 1983, Hoàng Văn A, sinh năm 1985, Hoàng Thị C, sinh năm 1995, Hoàng Thị D, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn Hoàng Văn V trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Trong quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con. Ông và vợ chồng con trai không hợp nhau nhưng bà M bênh vực con trai và con dâu, ông nhắc nhở nhiều lần nhưng bà M không nghe. Thời gian gần đây, bà M chuyển ra ở cùng con trai, bỏ mặc ông. Nhiều lần ông bảo bà M về nhưng bà M không về. Khi vợ chồng xảy ra cãi nhau, cũng có lần ông đánh bà M nhưng không thường xuyên. Từ khi bà M làm đơn ly hôn đến nay, ông không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà M, mâu thuẫn trầm trọng, ông đồng ý để bà M ly hôn đơn phương. Ông không ký biên bản hòa giải vì nếu ông ký thì sau này các con sẽ trách ông.

- Về con chung: Vợ chồng ông có bốn con chung như bà M trình bày. Các con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp: Ông Hoàng Văn V và bà Đoàn Thị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 1981 trên cơ sở tự nguyện, do thời gian đã lâu nên sổ sách lưu trữ về việc đăng ký kết hôn thời điểm này không còn. Quá trình vợ chồng ông V, bà M chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Địa phương

không biết cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn nhưng qua dư luận địa phương phản ánh thì ông V nóng tính, chỉ cần bất đồng nhỏ ông V cũng đánh đập, chửi bới bà M. Có thời gian bà M dọn ra ở cùng vợ chồng con trai. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn ông V.

Tại phiên toà:

Bà M vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn ông V, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho bà Đoàn Thị M ly hôn ông Hoàng Văn V. Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Hoàng Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị M và ông Hoàng Văn V đều trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương vào năm 1981 nhưng nay đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Ủy ban nhân dân xã H cung cấp: bà M, ông V có đăng ký kết hôn vào năm 1981 tại Ủy ban nhân dân xã H. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà M và ông V kết hôn năm 1981, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Ông V trình bày chỉ có vài lần ông đánh bà M nhưng các nội dung do chính quyền địa phương cung cấp phù hợp với lời khai của anh A, chị B là các con chung của ông V, bà M trình bày: ông V nóng tính lại hay uống rượu, nếu bà M làm gì không vừa ý lại bị ông V chửi bới, đánh đập, có vài lần ông V đánh bà M đến mức phải đi bệnh viện khám và điều trị. Bản thân ông V cũng xác định không còn tình cảm với bà M, đồng ý cho bà M ly hôn đơn phương. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà M đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần cho bà M ly hôn ông V.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông bà có bốn con chung là Hoàng Thị B, sinh năm 1983, Hoàng Văn A, sinh năm 1985, Hoàng Thị C, sinh năm 1995, Hoàng Thị D, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành, bà M và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Đoàn Thị M ly hôn ông Hoàng Văn V.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0003649 ngày 22-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh